TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2026/QĐST- DS	*Thanh Hoá, ngày 09 tháng 6 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 278, Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 118/2026/TLST- DS ngày 18 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mai Thị D, sinh năm: 1975

Số CCCD: 038175xxxxxx

Địa chỉ: Số nhà D, khu A, xã V, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1976

Số CCCD: 038176xxxxxx

Địa chỉ: Khu phố H, xã V, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ trả nợ: bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Mai Thị Dân S tiền nợ gốc là 210.000.000đ (hai trăm mười triệu đồng) và số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất 1,66%/tháng, tính từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/5/2026 là 17.430.000 đồng; Tổng cả gốc và lãi là 227.430.000đ (hai trăm, hai mươi bảy triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

Về thời gian và phương thức trả nợ: Bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả nợ cho bà Mai Thị D, cụ thể như sau:

- Đợt 1: Chậm nhất ngày 25/6/2026, bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Mai Thị Dân S tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

- Đợt 2: Chậm nhất ngày 30/8/2026, bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Mai Thị D hết số tiền còn nợ lại là 177.430.000đ (một trăm bảy mươi bảy triệu, bốn

trăm ba mươi nghìn đồng) và số tiền lãi phát sinh đối với số tiền 177.430.000đ (một trăm bảy mươi bảy triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng), tính từ ngày 01/6/2026 cho đến khi tất toán xong khoản vay với mức lãi suất là 1,66%/tháng.

Nếu bà Nguyễn Thị N vi phạm nghĩa vụ trả tiền mà hai bên đã thoả thuận, thì bà Mai Thị D được quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay từ lần đầu tiên bà N vi phạm nghĩa vụ trả tiền, trên toàn bộ số tiền mà bà N còn nợ bà D.

Về án phí: Nguyên đơn bà Mai Thị D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Nguyễn Thị N phải chịu 50% số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong trường hợp các bên đương sự đã tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trước khi mở phiên tòa, nên bà N phải chịu 5.685.800 đồng (năm triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm đồng) tiền án phí.

Trả lại cho bà Mai Thị Dân S tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.250.000 đồng (năm triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền án phí, lệ phí Toà án số 0003774 ngày 15/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 7;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang